TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HSST
Ngày 22/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Huy Khoa.
2. Ông Đoàn Ngọc Sử.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tráng- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá D, sinh ngày 30/7/2003 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn BV, xã LG, huyện ĐH, tỉnh TB; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Quyết định khởi tố bị can số 166/QĐ-CATP ngày 08/6/2022 của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình khởi tố Nguyễn Bá D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", hành vi được thực hiện vào ngày 06/6/2022; bị tạm giữ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 08/6/2022 chuyển tạm giam (có mặt tại phiên tòa).

**** Người chứng kiến:***

- Ông Phạm Văn H, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh TB (vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Đào Văn C, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh TB (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá D là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 06/6/2022, do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy nên sau khi ăn đêm tại quán ở khu vực ngã tư GL, thành phố TB xong, D đi xe taxi đến khu vực ngã tư T, thành phố TB để mua ma túy tổng hợp. Đến nơi, D xuống xe đi bộ tìm gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m70, dáng người gầy (trước đây D đã mua ma túy của người này một vài lần nhưng D không biết tên, tuổi, địa chỉ). Khi thấy người đàn ông có đặc điểm như trên đang đứng ở gần ngã tư, D lại gần hỏi mua bốn viên "kẹo" (ý của D là mua bốn viên ma túy tổng hợp). Người này đồng ý và nói 350.000 đồng/01 viên. D đưa cho người này số tiền 1.400.000 đồng, người này cầm tiền rồi đưa lại cho D 04 (bốn) viên ma túy tổng hợp màu xanh (kẹo) được đựng trong túi nilon. D cầm ma túy ở lòng bàn tay trái và đi xe taxi về thị trấn ĐH, huyện ĐH để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến gần khách sạn LH thuộc tổ 1, thị trấn Đông Hưng, D xuống xe đi bộ vào đây mục đích sử dụng ma túy. Lúc này, tổ công tác Công an huyện Đông Hưng và Công an thị trấn ĐH đến yêu cầu D đứng lại để kiểm tra do nghi D có liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã mời người đến chứng kiến sự việc và giải thích quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật cho D nghe. Tại đây, trước sự chứng kiến của mọi người, D đã khai rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ của bản thân, sau đó đã tự nguyện đưa ra từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 01 (một) túi nilon trong suốt có nắp cài bằng nhựa, phía trên có viền đỏ, mở ra bên trong có chứa (04) viên nén màu xanh hình ngũ giác, trên mặt đều được dập nổi hình đầu lâu (D khai nhận đó là ma túy tổng hợp của D mua để sử dụng). Tổ công tác đã tạm giữ, niêm phong túi nilon trên vào trong một phong bì; kiểm tra người D không quản lý gì khác. Sau đó, tổ công tác đưa D cùng vật chứng và mời những người chứng kiến sự việc về trụ sở UBND thị trấn ĐH, huyện ĐH lập các biên bản theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 215/KL-KTHS(MT) ngày 08/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại MDMA có khối lượng 1,6843gam *(một phẩy sáu nghìn tám trăm bốn mươi ba gam).*

MDMA STT: 27, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

- Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Bá D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

- Lời khai của người chứng kiến là ông Phạm Văn H và ông Đào Văn C thể hiện: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/6/2022, tại Quốc lộ 10, thuộc địa phận tổ 1, thị trấn ĐH, huyện ĐH, tỉnh TB; ông H và ông C đã chứng kiến việc Công an huyện Đông Hưng và Công an thị trấn ĐH khám xét, thu giữ tại lòng bàn tay trái của Nguyễn Bá D 01 túi nilon trong suốt có nắp cài bằng nhựa, phía trên có viền đỏ, bên trong có chứa 04 viên nén màu xanh hình ngũ giác trên một mặt đều được dập nổi hình đầu lâu; D khai nhận 04 viên nén màu xanh trên là ma túy tổng hợp, D mua để sử dụng cho bản thân.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKSĐH ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng truy tố Nguyễn Bá D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Bá D theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Bá D từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Bá D.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 215/KL-KTHS(MT) ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bá D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 03 giờ 30 phút ngày 06/6/2022; biên bản niêm phong vật chứng; bản kết luận giám định số 215/KL-KTHS(MT) ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; lời khai của người chứng kiến là ông Phạm Văn H và ông Đào Văn C; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Bá D là người đã thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do

mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện việc tàng trữ trái phép trên người 1,6843gam MDMA, mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguyễn Bá D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh và gia tăng các loại tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Hậu quả mà bị cáo gây ra phải chịu sự trừng trị của pháp luật, đây là bài học cho bị cáo và những người mắc nghiện ma túy, phạm các tội về ma túy.

[4]. Khi quyết định hình phạt, xét thấy:

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân; khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn; bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về nguồn gốc ma tuý: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được người bán ma túy cho bị cáo là ai, do đó không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá D 02 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/6//2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Nguyễn Bá D.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu của Nguyễn Bá D được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 215/KL-KTHS(MT) ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình

(Vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH ngày 05/8/2022).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Nguyễn Bá D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND H.Đông Hưng;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình;*
- *Chi cục THADS H.Đông Hưng;*
- *Công an H.Đông Hưng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, cơ quan.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Lê Kiên Trung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2019.

Tại: Phòng nghị án của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng (Đặt tại trụ sở UBND xã Đông Sơn)

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Hiển.

2. Bà Phan Thị Thúy Hà.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2019/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Văn Chuẩn, sinh ngày 22/12/1982 tại Thái Bình; hộ khẩu thường trú: thôn Tứ, xã Hồng Việt, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện nay: Số nhà 40, ngõ 07, đường Doãn Khuê, tổ 01, phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Chuẩn phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2, 3 Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phạm Văn Chuẩn 01 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2019.

Phạt bổ sung Phạm Văn Chuẩn 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroin thu của Phạm Văn Chuẩn được hoàn lại sau giám định, niêm phong trong phong bì số 107/KLGĐ- PC09 ngày 04/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông hưng ngày 22/5/2019).

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Bị cáo Phạm Văn Chuẩn phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

4. Về các vấn đề khác:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Văn Chuẩn để đảm bảo thi hành án, thời hạn là: 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 25/6/2019.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Biên bản nghị án kết thúc lúc 09 giờ 15 phút, ngày 25 tháng 6 năm 2019

đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**